

AI HỌC KINH TẾ

PL 01 - DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ THU NỘP HỌC PHÍ THEO KỲ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo thông báo số 3366 /ĐHKT-KHTC ngày 17 / 11 /2020)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Định mức	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Học phí còn nợ
1	16050274	Bùi Văn Quảng	09/04/1998	QH-2016-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
2	16051479	Phan Tuyết Nhi	10/13/1998	QH-2016-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
3	17050005	Đặng Nguyễn Ngọc Anh	11/19/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
4	17050006	Hoàng Thu Phương Anh	09/03/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
5	17050007	Bùi Thị Vân Anh	09/24/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
6	17050008	Đinh Thị Vân Anh	11/21/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
7	17050009	Trần Thị Vân Anh	06/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
8	17050010	Lương Thị Ngọc Ánh	02/28/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
9	17050011	Trần Thị Ngọc Ánh	06/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
10	17050012	Bùi Thị Ánh	06/09/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	4,900,000	-	-	-
11	17050013	Vũ Thị Ánh	03/03/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
12	17050014	Hà Hữu Bình	06/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
13	17050015	Nguyễn Thị Chuyên	05/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
14	17050016	Bùi Thị Cúc	06/14/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
15	17050017	Nguyễn Quỳnh Diệp	12/22/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
16	17050018	Nguyễn Ngọc Diệp	02/06/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
17	17050019	Nguyễn Kim Dung	11/01/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
18	17050021	Nguyễn Thùy Dung	02/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
19	17050022	Đàm Đức Duy	06/21/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
20	17050023	Cao Thị Duyên	11/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
21	17050024	Đinh Thị Duyên	10/09/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
22	17050025	Nguyễn Thùy Dương	10/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
23	17050026	Nguyễn Thùy Dương	02/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
24	17050027	Hoàng Thị Thuý Dương	04/02/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
25	17050029	Đỗ Thị Hồng Giang	11/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
26	17050030	Lê Thị Giang	11/26/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
27	17050031	Trịnh Thị Hải	03/13/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
28	17050032	Vũ Thu Hải	12/26/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
29	17050033	Trần Thị Hằng	07/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
30	17050034	Nguyễn Minh Hằng	11/28/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
31	17050035	Lê Thị Hằng	04/12/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
32	17050036	Lê Thị Hằng	09/19/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
33	17050037	Nguyễn Thị Hằng	10/31/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
34	17050038	Hà Thị Hiền	11/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
35	17050039	Nguyễn Thị Thúy Hiền	10/02/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
36	17050041	Bùi Đức Hiếu	05/11/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
37	17050042	Trần Thị Phương Hoa	05/03/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
38	17050043	Trương Thị Hoa	02/24/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
39	17050044	Đỗ Thị Hồng	10/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
40	17050045	Đàm Thị Thu Huệ	05/26/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
41	17050046	Bùi Khánh Huyền	07/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
42	17050047	Nguyễn Thị Khánh Huyền	03/01/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
43	17050048	Nguyễn Ngọc Huyền	08/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
44	17050049	Phan Thu Huyền	06/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

45	17050050	Nguyễn Thị Minh Hương	03/12/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
46	17050051	Nguyễn Trần Nguyên Hương	04/22/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
47	17050052	Nguyễn Thị Hương	10/21/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
48	17050053	Đặng Bích Hương	03/08/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
49	17050054	Trương Thị Hương	08/01/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
50	17050055	Nguyễn Thị Hương	08/12/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
51	17050056	Bùi Thị Ngọc Khánh	08/18/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
52	17050057	Cao Thị Ngọc Khánh	10/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
53	17050058	Lê Thị Lan	07/11/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
54	17050059	Nguyễn Thị Diệu Linh	12/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
55	17050060	Trương Mai Linh	04/20/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
56	17050061	Vũ Thị Ngọc Linh	02/04/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
57	17050062	Nguyễn Thị Phương Linh	10/19/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
58	17050063	Lê Thùy Linh	08/03/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
59	17050064	Lê Thị Linh	10/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
60	17050065	Đào Hương Ly	05/15/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
61	17050066	Nguyễn Khánh Ly	05/02/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
62	17050068	Trần Thị Năm	01/24/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
63	17050069	Trịnh Thị Ngân	08/08/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
64	17050070	Vương Thị Ngân	12/19/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
65	17050071	Lương Thị Nhung	10/04/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
66	17050072	Ngô Thị Nhung	10/22/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
67	17050073	Nguyễn Thị Bé Như	09/27/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
68	17050074	Hoàng Thị Kim Oanh	02/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
69	17050075	Lê Thị Phương Phương	10/18/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
70	17050076	Lương Phạm Thu Phương	06/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
71	17050077	Nguyễn Minh Quang	09/02/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
72	17050078	Trần Xuân Quang	04/28/1998	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
73	17050079	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	08/26/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
74	17050081	Lê Thị Sang	05/10/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
75	17050082	Phạm Hồng Thái	08/18/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
76	17050083	Nguyễn Thị Phương Thanh	08/25/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
77	17050085	Nguyễn Phương Thảo	09/09/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
78	17050086	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/03/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
79	17050087	Nguyễn Thị Thảo	01/18/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
80	17050088	Vi Thị Thuận	07/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
81	17050089	Bùi Thị Thanh Thúy	06/11/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
82	17050090	Dương Thị Thúy	07/09/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
83	17050091	Vũ Thị Hoài Thu	06/20/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
84	17050093	Phan Thị Trang	01/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
85	17050094	Hoàng Thị Thu Trang	02/23/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
86	17050095	Đào Thu Trinh	09/08/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
87	17050096	Dương Việt Trung	02/04/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
88	17050097	Lò Anh Tuấn	06/04/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
89	17050098	Nguyễn Thị Vân	09/21/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
90	17050099	Vũ Thị Lan Vi	11/29/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
91	17050100	Nguyễn Thị Vinh	12/05/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
92	17050101	Mai Thị Hải Yến	07/24/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
93	17050102	Lương Hoàng Yến	06/11/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
94	17050103	Lê Thị Ngọc Yến	08/16/1999	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
95	17050104	Trần Hà Anh	06/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
96	17050105	Trần Thị Kim Anh	01/14/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

97	17050106	Đỗ Lan Anh	01/29/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
98	17050107	Phạm Thị Lan Anh	01/14/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
99	17050108	Nguyễn Thị Minh Ánh	04/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
100	17050109	Kiều Ngọc Ánh	07/28/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
101	17050110	Lê Ngọc Ánh	04/01/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
102	17050111	Vũ Thị Thu Chang	11/14/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
103	17050112	Đàm Thùy Chi	11/16/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
104	17050113	Hoàng Công Chiến	07/24/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
105	17050114	Thái Thị Chính	05/24/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
106	17050115	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	03/30/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
107	17050116	Trần Ngọc Dịu	09/15/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
108	17050117	Nguyễn Thị Dung	08/01/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
109	17050118	Nguyễn Thị Dung	02/08/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
110	17050120	Phạm Thị Duyên	02/14/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
111	17050121	Nguyễn Hiền Dương	11/25/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
112	17050123	Lương Tú Đức	11/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
113	17050124	Phạm Thị Hà Giang	08/23/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
114	17050125	Lê Hương Giang	01/02/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
115	17050126	Mai Thị Giang	10/08/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
116	17050127	Nguyễn Thu Hà	08/09/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
117	17050128	Nguyễn Thị Hạnh	09/21/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
118	17050129	Lý Thị Tuyết Hằng	03/05/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
119	17050130	Dương Thị Hằng	08/02/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
120	17050131	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/01/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
121	17050132	Nguyễn Thu Hiền	11/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
122	17050133	Lê Hồng Hoa	09/03/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
123	17050134	Phùng Thị Bích Hoàn	04/02/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
124	17050135	Đặng Văn Hoàng	12/20/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
125	17050136	Hồ Minh Huệ	09/30/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
126	17050137	Nguyễn Bảo Khánh Huyền	11/04/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
127	17050138	Phùng Thị Khánh Huyền	04/25/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
128	17050140	Trần Thị Hương	01/29/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
129	17050142	Trần Việt Khởi	02/10/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
130	17050143	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/04/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
131	17050145	Phạm Thị Linh	09/19/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
132	17050146	Bùi Thị Bích Loan	09/22/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
133	17050149	Đoàn Thị Mai	10/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
134	17050150	Trương Hoàng Minh	06/11/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
135	17050151	Nguyễn Hà My	04/08/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
136	17050152	Nguyễn Thúy Nga	09/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
137	17050153	Hồ Thị Việt Nga	11/21/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
138	17050154	Nguyễn Thu Ngân	10/30/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	2,450,000	2,450,000	2,450,000	-
139	17050155	Nguyễn Bích Ngọc	10/08/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
140	17050156	Phạm Thị Ngọc	05/20/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
141	17050158	Nguyễn Thị Thùy Ninh	05/20/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
142	17050159	Phạm Nguyễn Thanh Phương	06/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
143	17050160	Bùi Thu Phương	06/09/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
144	17050161	Đinh Thu Phương	12/16/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
145	17050162	Đỗ Hải Quân	04/01/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
146	17050163	Phạm Ngọc Quỳnh	08/23/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
147	17050164	Bùi Như Quỳnh	05/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
148	17050165	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
149	17050166	Lưu Thị Quỳnh	12/22/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

150	17050167	Bùi Thị Minh Tâm	11/09/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
151	17050168	Nguyễn Minh Tân	05/03/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
152	17050169	Nguyễn Hương Thảo	02/27/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
153	17050170	Đặng Phương Thảo	08/10/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
154	17050171	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/21/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
155	17050172	Đỗ Thị Hồng Thắm	01/24/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
156	17050173	Vũ Việt Thắng	02/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
157	17050175	Hoàng Thị Thiết	03/05/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
158	17050176	Phạm Anh Thư	08/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
159	17050177	Khương Huyền Trang	09/05/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
160	17050178	Nguyễn Huyền Trang	04/04/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
161	17050179	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/06/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
162	17050180	Nguyễn Kiều Trang	01/13/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
163	17050181	Trịnh Mai Trang	03/29/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
164	17050182	Lê Thùy Trang	12/01/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
165	17050183	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/28/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
166	17050184	Bùi Hà Vi	10/18/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
167	17050185	Trịnh Thị Hải Yên	04/19/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
168	17050186	Nguyễn Hải Yên	04/14/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
169	17050187	Ngô Thị Yên	06/02/1999	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
170	17050188	Nguyễn Thị Yên	11/26/1998	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
171	17050193	Phạm Thị Phương Anh	01/28/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
172	17050194	Phạm Thị Vân Anh	06/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
173	17050195	Dương Thị Ngọc Ánh	10/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
174	17050196	Đỗ Ngọc Bích	09/15/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
175	17050197	Đỗ Thanh Bình	09/10/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
176	17050198	Nguyễn Thị Bình	08/22/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
177	17050199	Đỗ Thị Ngọc Diệp	10/15/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
178	17050200	Lê Thị Dung	04/10/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
179	17050201	Nguyễn Thị Duyên	11/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
180	17050202	Hoàng Anh Dương	07/30/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
181	17050203	Hoàng Thùy Dương	10/16/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
182	17050204	Phạm Thị Thùy Dương	09/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	2,450,000	2,450,000	2,450,000	-
183	17050205	Vũ Thị Thanh Đào	11/24/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
184	17050207	Vũ Thành Đạt	01/30/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
185	17050208	Vũ Thị Gấm	10/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
186	17050209	Phạm Đào Hương Giang	03/23/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
187	17050210	Hoàng Thu Giang	02/20/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
188	17050211	Lương Thị Hà	10/20/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
189	17050212	Nguyễn Thị Hà	12/08/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
190	17050213	Ngô Thị Thu Hà	07/27/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
191	17050214	Nguyễn Thị Thu Hà	11/16/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
192	17050215	Nguyễn Thị Thu Hà	03/07/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
193	17050216	Trần Hồng Hạnh	07/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
194	17050218	Mẫn Thị Hằng	05/15/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
195	17050219	Ngô Thị Hằng	03/27/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
196	17050220	Đào Thị Thuý Hằng	11/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
197	17050221	Nguyễn Thị Hiền	11/04/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
198	17050222	Vũ Thị Hiền	08/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
199	17050223	Lê Thị Thanh Hoa	03/12/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
200	17050224	Trần Thị Hoa	11/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
201	17050225	Phạm Thị Hồng	03/29/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
202	17050226	Nguyễn Thu Hồng	05/18/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
203	17050227	Nguyễn Thị Huệ	05/12/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

204	17050228	Trần Bích Huệ	07/23/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
205	17050229	Hồ Thị Huệ	03/28/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
206	17050230	Đỗ Ngọc Huyền	09/13/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
207	17050231	Hồ Thanh Huyền	11/30/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
208	17050232	Đào Thị Thanh Huyền	01/07/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
209	17050233	Vũ Thị Huyền	10/19/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
210	17050234	Bùi Thị Thu Huyền	01/13/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
211	17050235	Nguyễn Ngọc Hưng	01/04/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
212	17050236	Tạ Thị Mai Hương	01/24/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
213	17050237	Hoàng Quỳnh Hương	09/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
214	17050238	Đào Thị Thu Hương	01/25/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
215	17050239	Hoàng Thị Thu Hương	11/24/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
216	17050241	Nguyễn Thị Ngọc Lan	01/10/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
217	17050242	Đặng Thị Lan	10/20/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
218	17050243	Vũ Ngọc Lê	04/18/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
219	17050244	Nguyễn Thị Lê	03/25/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
220	17050245	Diệp Thị Liên	04/20/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
221	17050246	Phạm Thị Ánh Linh	06/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
222	17050247	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/15/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
223	17050248	Nguyễn Thị Diệu Linh	04/16/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
224	17050249	Đậu Thị Nhật Linh	07/17/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
225	17050250	Lê Thị Linh	03/29/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
226	17050251	Phạm Thị Linh	05/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
227	17050252	Cao Thùy Linh	08/17/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
228	17050253	Tô Thị Thủy Linh	03/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
229	17050254	Lê Dương Trúc Linh	06/21/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
230	17050256	Lù Quỳnh Mai	02/04/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
231	17050257	Nguyễn Thảo Mai	12/09/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
232	17050258	Nguyễn Thị Ngọc Minh	12/06/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
233	17050259	Phan Thanh Minh	04/24/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
234	17050260	Nguyễn Thị Mơ	05/08/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
235	17050261	Nguyễn Trà My	03/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
236	17050262	Lê Thị Nga	09/02/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
237	17050263	Lưu Thị Nga	07/06/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
238	17050264	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	09/16/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
239	17050267	Nguyễn Thị Ngọc	08/08/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
240	17050268	Nguyễn Lan Nhi	01/28/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
241	17050269	Đương Yến Nhi	10/12/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
242	17050270	Đào Thị Yến Nhi	12/22/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
243	17050271	Nguyễn Thị Nhung	10/13/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
244	17050272	Nguyễn Kiều Oanh	09/24/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
245	17050273	Phan Thị Kiều Oanh	09/26/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
246	17050274	Cao Thị Oanh	05/12/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
247	17050275	Ong Thị Oanh	11/04/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
248	17050276	Hoàng Ngọc Quyên	01/25/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
249	17050277	Phạm Thị Thanh Quyên	06/27/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
250	17050278	Đỗ Thị Quỳnh	08/17/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
251	17050279	Lê Thị Quỳnh	05/28/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
252	17050280	Nguyễn Thị Sen	10/04/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
253	17050281	Cao Thị Thái	06/13/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
254	17050282	Nguyễn Thị Thanh	11/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
255	17050283	Nguyễn Hoài Thu	09/01/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
256	17050284	Nguyễn Thị Thùy	09/11/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
257	17050285	Nguyễn Thị Hoài Thương	11/19/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

258	17050286	Nguyễn Thị Toàn	07/15/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
259	17050287	Lê Thị Hương Trà	10/08/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
260	17050289	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/14/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
261	17050290	Phạm Thị Huyền Trang	06/08/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
262	17050293	Nguyễn Thị Thu Trang	11/21/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
263	17050294	Nguyễn Thị Trinh	03/14/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
264	17050295	Lê Cẩm Tú	10/13/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
265	17050297	Trương Thị Minh Tú	10/12/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
266	17050298	Đỗ Mạnh Tuấn	03/26/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
267	17050299	Hà Khả Minh Tuấn	01/14/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
268	17050300	Lương Minh Tùng	10/07/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
269	17050301	Đào Thị Kim Tuyền	07/03/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
270	17050302	Lưu Thị Ánh Tuyết	10/22/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
271	17050303	Mai Thu Uyên	05/06/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
272	17050304	Nguyễn Anh Văn	09/19/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
273	17050305	Nguyễn Thị Thảo Vân	06/16/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
274	17050306	Đào Thị Vân	11/23/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
275	17050307	Nguyễn Thị Xinh	06/05/1999	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
276	17050309	Trần Thị Hoài An	09/05/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
277	17050310	Lê Trọng An	07/06/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
278	17050313	Phạm Phương Anh	02/16/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
279	17050315	Nguyễn Thế Anh	06/12/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
280	17050317	Vũ Ngọc Giáp	02/25/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
281	17050319	Lê Thu Hà	08/14/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
282	17050320	Nguyễn Thị Hằng	08/29/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
283	17050321	Nguyễn Thị Hằng	12/29/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
284	17050322	Phạm Thị Hoài	08/25/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
285	17050323	Nguyễn Thu Hoài	05/27/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
286	17050324	Trương Thanh Hồng	11/06/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
287	17050326	Hà Văn Huy	11/16/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
288	17050327	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/11/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
289	17050329	Phạm Thị Hương	11/01/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
290	17050330	Phan Thị Hương	11/06/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
291	17050331	Vũ Thị Hương	03/10/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
292	17050332	Liều Thu Hương	09/15/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
293	17050333	Nguyễn Thị Thu Hường	08/23/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
294	17050334	Nguyễn Văn Khuyến	01/29/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
295	17050335	Cần Trung Kiên	05/15/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
296	17050336	Đặng Thị Ngọc Lan	08/02/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
297	17050339	Đào Thị Nhật Lệ	03/28/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
298	17050340	Nguyễn Thị Chúc Linh	01/22/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
299	17050341	Nguyễn Thùy Linh	08/18/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
300	17050342	Nguyễn Thị Việt Linh	03/07/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
301	17050343	Nguyễn Hoàng Long	11/03/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
302	17050344	Đào Văn Long	05/18/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
303	17050345	Vũ Hải Ly	04/21/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
304	17050346	Hoàng Thị Lý	09/26/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
305	17050347	Nguyễn Thị Mai	08/01/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
306	17050349	Hồng Trà My	12/19/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
307	17050350	Trần Thị Trà My	02/01/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
308	17050351	Vũ Văn Nam	08/08/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
309	17050352	Nguyễn Thị Nga	08/22/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
310	17050353	Kiều Thị Diệp Ngân	05/29/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
311	17050354	Nguyễn Thu Ngân	01/17/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

312	17050356	Nguyễn Bích Ngọc	07/05/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
313	17050357	Nguyễn Thị Thảo Nhi	01/15/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
314	17050358	Nguyễn Yến Nhi	06/28/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
315	17050359	Lương Thị Hồng Nhiên	12/08/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
316	17050360	Nguyễn Hồng Phi	06/03/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
317	17050361	Trần Như Phú	03/30/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
318	17050362	Trần Lê Phương	07/27/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
319	17050363	Nguyễn Thu Phương	08/26/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
320	17050364	Tạ Thu Phương	09/23/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
321	17050365	Nguyễn Thị Phương	06/26/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
322	17050366	Nguyễn Thị Quỳnh	01/21/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
323	17050368	Nguyễn Thị Thảo	10/21/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
324	17050369	Trần Thu Thảo	09/10/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
325	17050372	Nguyễn Thu Thùy	08/26/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
326	17050373	Đinh Thị Thủy	03/28/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
327	17050374	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/08/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
328	17050375	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/11/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
329	17050376	Đào Thu Trang	09/23/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
330	17050377	Phan Thị Thu Trang	10/18/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
331	17050379	Hoàng Kiều Trinh	09/04/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
332	17050380	Nguyễn Thị Trinh	04/07/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	4,900,000	-	-	-
333	17050381	Đinh Văn Trọng	04/28/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
334	17050382	Trương Văn Trung	11/04/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	4,900,000	-	-	-
335	17050383	Ngô Thị Thủy Uyên	04/10/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
336	17050384	Phạm Thị Thu Uyên	05/09/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
337	17050385	Phạm Thị Hồng Vân	08/05/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
338	17050387	Bùi Thị Xuân	09/10/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
339	17050388	Trần Thị Hải Yến	10/08/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
340	17050389	Lê Thị Yến	01/26/1999	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
341	17050390	Nguyễn Đình Đức Anh	03/08/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
342	17050391	Đào Hải Anh	03/30/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
343	17050392	Trần Hiếu Anh	06/08/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
344	17050393	Đinh Vũ Lan Anh	06/19/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
345	17050394	Nguyễn Phương Anh	02/15/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
346	17050395	Phùng Việt Anh	07/10/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
347	17050397	Nguyễn Tiến Bảo	01/14/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
348	17050398	Nguyễn Phan Linh Chi	03/10/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
349	17050399	Nguyễn Đình Cường	09/02/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
350	17050400	Đoàn Thị Mỹ Duyên	02/19/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
351	17050401	Nguyễn Chí Đạo	11/06/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	2,450,000	2,450,000	2,450,000	-
352	17050402	Nguyễn Phú Đạt	12/03/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
353	17050403	Nghiêm Thành Đức	12/30/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
354	17050404	Nông Hồng Hạnh	10/24/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
355	17050405	Phạm Thị Hằng	11/09/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
356	17050406	Hoàng Thu Hằng	02/28/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
357	17050408	Trần Minh Hiếu	08/21/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
358	17050409	Đào Thị Hoa	01/26/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
359	17050411	Đào Thị Huyền	11/16/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
360	17050412	Lê Thị Thu Huyền	11/22/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
361	17050413	Vũ Thị Thanh Hương	10/20/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
362	17050414	Vũ Thị Thu Hương	07/17/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
363	17050415	Đinh Quang Khải	01/08/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
364	17050416	Hoàng Đình Khánh	10/22/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
365	17050417	Đào Ngọc Lan	01/17/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

366	17050418	Đỗ Đức Tùng Lâm	02/06/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
367	17050419	Phạm Thị Hương Linh	10/10/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
368	17050420	Trần Thị Linh	07/12/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
369	17050421	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	02/25/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
370	17050422	Vũ Thị Hải Lý	09/01/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
371	17050423	Đàm Ngọc Mai	10/06/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
372	17050424	Nguyễn Thị Mừng	08/16/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
373	17050426	Cù Huy Nam	06/11/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
374	17050427	Đặng Ngọc Nam	09/21/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
375	17050428	Hoàng Thúy Nga	04/21/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
376	17050429	Vũ Kim Ngân	10/05/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
377	17050430	Nguyễn Như Ngân	02/22/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
378	17050432	Lã Thị Minh Ngọc	10/18/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
379	17050433	Ngô Thị Nhung	09/23/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
380	17050434	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01/18/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
381	17050435	Hoàng Linh Phương	09/06/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
382	17050436	Dương Thị Thu Phương	02/18/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
383	17050437	Hoàng Huệ Quyên	02/03/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
384	17050438	Hoàng Như Quỳnh	08/27/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
385	17050440	Nguyễn Duy Thái	08/11/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
386	17050441	Nguyễn Thị Phương Thanh	07/16/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
387	17050442	Vũ Thị Cao Thảo	05/06/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
388	17050443	Bùi Thị Phương Thảo	09/14/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
389	17050444	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/28/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
390	17050445	Nguyễn Thị Thơm	11/18/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
391	17050446	Phạm Trương Hiền Thực	01/24/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
392	17050447	Cô Thị Huyền Trang	05/27/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
393	17050448	Nguyễn Kiều Trang	10/01/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
394	17050449	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	09/15/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
395	17050450	Nguyễn Vũ Thanh Tú	12/27/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
396	17050453	Ngô Thị Cẩm Vân	09/26/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
397	17050454	Trương Thị Vân	03/05/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
398	17050455	Đinh Thị Hải Yến	09/05/1999	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
399	17050456	Nguyễn Lương Duyên Anh	08/21/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
400	17050457	Lưu Thị Lan Anh	03/13/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
401	17050458	Nguyễn Thị Lan Anh	08/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
402	17050459	Lê Thị Mai Anh	03/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
403	17050460	Trần Thị Ngọc Anh	09/10/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
404	17050461	Vũ Thị Phương Anh	10/15/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
405	17050462	Đàm Thị Châm	02/05/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
406	17050464	Nguyễn Thị Sao Chi	12/02/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
407	17050465	Trần Thị Chi	02/23/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
408	17050468	Vũ Thị Đình	09/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
409	17050469	Nguyễn Thùy Dung	10/28/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
410	17050470	Vũ Thị Thùy Dung	08/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
411	17050471	Vũ Thị Duyên	11/15/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
412	17050472	Nguyễn Hương Giang	11/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
413	17050473	Đầu Thị Hương Giang	10/13/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
414	17050474	Lê Thị Giang	10/16/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
415	17050475	Trần Thu Giang	10/11/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
416	17050476	Lê Thị Hà	01/30/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
417	17050477	Nguyễn Thu Hà	07/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
418	17050478	Ngô Thị Thu Hà	01/21/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

419	17050479	Nguyễn Thị Thu Hà	09/05/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
420	17050480	Nguyễn Thị Hải	02/20/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
421	17050481	Nguyễn Thị Hiền	12/20/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
422	17050483	Triệu Thị Hiến	02/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
423	17050484	Phạm Minh Hoa	03/01/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
424	17050485	Nguyễn Thị Hoài	03/25/1998	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
425	17050486	Tổng Thị Hồng	09/02/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
426	17050487	Thân Thị Thanh Huyền	03/02/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
427	17050488	Nguyễn Thị Huyền	03/21/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
428	17050489	Trịnh Như Hương	02/01/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
429	17050490	Nguyễn Thiên Hương	11/17/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
430	17050491	Lê Thị Thu Hương	01/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
431	17050492	Vũ Phương Lan	11/20/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
432	17050493	Phạm Nhật Lệ	11/11/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
433	17050494	Lê Thị Khánh Linh	02/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
434	17050495	Đinh Thị Mai Linh	05/19/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
435	17050496	Nguyễn Thị Luyến	05/05/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
436	17050497	Nguyễn Khánh Ly	06/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
437	17050498	Võ Thị Hoa Mai	05/11/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
438	17050499	Trương Quỳnh Mai	05/13/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
439	17050500	Nguyễn Thị Tuyết Mai	03/19/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
440	17050501	Đinh Thị Xuân Mai	02/24/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
441	17050502	Nghiêm Thị Mến	07/08/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
442	17050503	Đỗ Huyền Mi	12/06/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
443	17050504	Nguyễn Thị Minh	04/19/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
444	17050505	Nguyễn Thị Mơ	11/03/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
445	17050506	Nguyễn Thị Mỹ	03/15/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
446	17050507	Lê Thị Hằng Nga	08/03/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
447	17050508	Đỗ Thị Ngân	04/28/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
448	17050511	Ngô Thị Nhung	07/25/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
449	17050512	Vũ Thị Nhung	10/11/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
450	17050513	Nguyễn Trang Nhung	10/09/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
451	17050514	Tạ Thị Kim Oanh	06/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
452	17050515	Phạm Thị Minh Phương	04/27/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
453	17050517	Nguyễn Thu Phương	04/16/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
454	17050518	Trần Thị Thu Phương	08/27/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
455	17050519	Trần Đình Quân	05/06/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
456	17050520	Trần Như Quỳnh	06/17/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
457	17050521	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	12/13/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
458	17050522	Hoàng Lê Phương Thảo	08/19/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
459	17050523	Lê Thị Thảo	06/23/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
460	17050525	Ngô Thị Thêu	01/09/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
461	17050526	Lâm Thị Anh Thơ	01/20/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
462	17050527	Phạm Thị Thu	10/25/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
463	17050528	Đỗ Thị Hà Trang	07/06/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
464	17050529	Dương Thị Hải Trang	01/26/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
465	17050530	Phan Thị Huyền Trang	02/21/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
466	17050531	Trịnh Thị Huyền Trang	12/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
467	17050532	Hoàng Thị Kiều Trang	02/24/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
468	17050533	Khuất Thị Trang	02/21/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
469	17050534	Lê Thị Trang	07/11/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
470	17050535	Đặng Thu Trang	11/12/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
471	17050536	Nguyễn Thu Trang	09/27/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
472	17050537	Phạm Bảo Uyên	07/30/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
473	17050538	Hà Thị Vân	03/23/1997	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

474	17050540	Nguyễn Thị Hải Yến	09/20/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
475	17050541	Phạm Thị Hải Yến	07/14/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
476	17050542	Hoàng Thị Yến	12/18/1999	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
477	17050770	Hoàng Hải Quỳnh	06/23/1998	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
478	17050773	Hoàng Thị Hương	01/04/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
479	17050774	Lưu Cẩm Vân	09/08/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
480	17050775	Triệu Hải Long	6/15/1998	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
481	17050776	Khà Thế San	2/15/1998	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
482	17050779	Nguyễn Thị Tuyên	10/20/1998	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
483	17050783	Trần Thị Thùy Linh	07/08/1998	QH-2017-E KẾ TOÁN	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
484	17050784	Nguyễn Việt Anh	08/05/1998	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
485	17050785	Hoàng Khánh Hòa	02/03/1998	QH-2017-E KINH TẾ	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
486	17050788	Lê Việt Anh	10/19/1998	QH-2017-E KTPT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
487	17050790	Đặng Quang Vinh	02/11/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
488	17050793	Lê Thị Thủy Tiên	09/04/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
489	17050794	Vũ Ngọc Nam	01/21/1998	QH-2017-E KTQT	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
490	17050795	Phan Thị Tường Vân	02/16/1996	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
491	17050797	Trần Thị Ngọc Quỳnh	04/01/1997	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
492	17050798	Dương Đức Sang	02/23/1998	QH-2017-E QTKD	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
493	17050800	Trần Thị Hồng	11/20/1998	QH-2017-E TCNH	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
494	18050001	Nguyễn Thị Thúy An	06/22/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
495	18050002	Nguyễn Văn An	08/31/1999	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
496	18050003	Bùi Thị Minh Anh	06/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
497	18050004	Lê Hải Anh	06/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
498	18050005	Lê Thị Ngọc Anh	03/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
499	18050006	Mai Thị Vân Anh	04/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
500	18050007	Ngô Diệp Anh	10/19/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
501	18050008	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	03/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
502	18050010	Nguyễn Thị Anh	11/04/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
503	18050011	Nguyễn Thị Minh Anh	03/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
504	18050012	Nguyễn Thị Quế Anh	02/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
505	18050013	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	03/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
506	18050014	Phạm Phương Anh	12/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
507	18050015	Lê Thị Ngọc Ánh	06/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
508	18050016	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/02/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
509	18050017	Phan Thị Ngọc Ánh	07/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
510	18050018	Đỗ Trọng Bằng	10/02/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
511	18050019	Nguyễn Ngọc Bích	07/31/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
512	18050020	Nguyễn Thị Ngọc Châm	01/03/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
513	18050022	Đàm Thị Kiều Chinh	10/19/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
514	18050023	Nguyễn Thị Đào	11/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
515	18050024	Trần Tiến Đạt	08/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

516	18050025	Đoàn Ngọc Diễm	09/18/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
517	18050027	Đỗ Thị Dung	03/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
518	18050028	Trần Thị Dung	03/25/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
519	18050029	Nguyễn Mạnh Dũng	08/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
520	18050030	Phạm Tiến Dũng	09/19/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
521	18050031	Hoàng Đức Dương	12/23/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
522	18050032	Lê Thái Dương	01/09/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
523	18050033	Nguyễn Thị Thùy Dương	05/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
524	18050034	Trần Thùy Dương	06/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
525	18050036	Nguyễn Thị Duyên	08/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
526	18050037	Vũ Thị Duyên	10/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
527	18050038	Khổng Thị Thu Hà	08/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
528	18050040	Nguyễn Thị Việt Hà	12/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
529	18050042	Nguyễn Thị Hằng	04/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
530	18050043	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	02/07/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
531	18050044	Phạm Thu Hằng	08/01/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
532	18050045	Cao Mỹ Hạnh	06/01/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
533	18050046	Đỗ Thị Hạnh	06/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
534	18050047	Nguyễn Thị Hạnh	01/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
535	18050048	Trần Thị Hạnh	10/26/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
536	18050049	Đặng Thị Hào	07/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
537	18050050	Phan Thị Hào	07/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
538	18050051	Đoàn Thị Thu Hiền	08/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
539	18050052	Lã Trang Hiền	11/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
540	18050053	Nguyễn Thị Hiền	08/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
541	18050056	Lò Minh Hiếu	04/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
542	18050057	Nguyễn Trịnh Minh Hiếu	02/27/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
543	18050058	Nguyễn Thị Hoa	09/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
544	18050059	Bùi Thu Hoài	10/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
545	18050060	Nguyễn Thị Thu Hoài	07/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
546	18050061	Phạm Thị Hoài	11/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
547	18050062	Vũ Đình Huân	10/02/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
548	18050063	Phan Thị Thu Huệ	09/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
549	18050064	Trương Bích Huệ	08/25/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

550	18050065	Vũ Thanh Huệ	04/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
551	18050067	Nguyễn Thị Thu Hương	12/08/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
552	18050068	Trần Mai Hương	12/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
553	18050070	Văn Thị Diệu Hương	08/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
554	18050071	Hoàng Đức Huy	05/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
555	18050073	Đinh Thị Thu Huyền	05/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
556	18050074	Đỗ Thị Huyền	02/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
557	18050075	Lê Minh Huyền	11/23/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
558	18050076	Nguyễn Thị Khánh Huyền	09/02/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
559	18050077	Nguyễn Thu Huyền	03/18/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
560	18050078	Phạm Thị Huyền	08/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
561	18050079	Trần Thị Khánh Huyền	09/25/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
562	18050080	Lê Minh Khánh	12/14/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
563	18050081	Nguyễn Xuân Kỳ	06/09/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
564	18050082	Nguyễn Hoàng Lâm	03/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
565	18050083	Dương Thị Ngọc Lan	01/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
566	18050084	Hoàng Thị Nhật Lệ	02/27/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
567	18050085	Phạm Thị Liên	11/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
568	18050086	Đỗ Thùy Linh	12/26/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
569	18050088	Nguyễn Mai Linh	07/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
570	18050089	Nguyễn Thị Mai Linh	08/13/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
571	18050090	Nguyễn Thủy Linh	01/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
572	18050091	Trần Thị Linh	12/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
573	18050092	Trần Thị Thủy Linh	03/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
574	18050094	Vũ Thủy Linh	10/03/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
575	18050095	Trịnh Bích Loan	08/22/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
576	18050096	Trần Thị Lương	10/24/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
577	18050097	Nguyễn Khánh Ly	03/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
578	18050098	Trần Thị Ly	03/01/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
579	18050099	Chu Thị Hoa Mai	09/08/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
580	18050100	Khuất Thị Hiền Mai	11/30/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
581	18050101	Nghiêm Hoàng Mai	08/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
582	18050102	Nguyễn Ngọc Mai	10/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
583	18050103	Nguyễn Thị Mai	06/25/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

584	18050104	Nguyễn Thị Mai	08/04/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
585	18050105	Nguyễn Thị Xuân Mai	11/07/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
586	18050106	Nguyễn Văn Mạnh	01/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
587	18050107	Bùi Thị Mến	07/27/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
588	18050108	Vũ Thị Miên	12/26/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
589	18050109	Dương Nhật Minh	07/26/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
590	18050110	Nguyễn Doãn Nam	09/22/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
591	18050111	Phan Thúy Ngân	11/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
592	18050113	Trần Thị Thanh Ngoan	11/03/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
593	18050114	Lê Thị Thảo Ngọc	09/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
594	18050115	Nguyễn Minh Ngọc	01/09/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
595	18050116	Nguyễn Thị Ngọc	12/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
596	18050117	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	11/03/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
597	18050118	Nguyễn Thúy Ngọc	07/13/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
598	18050119	Nguyễn Văn Nguyễn	06/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
599	18050120	Lê Thị Nguyệt	11/09/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
600	18050121	Nguyễn Ánh Nguyệt	08/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
601	18050122	Phạm Thị Nhân	10/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
602	18050123	Lê Mỹ Uyên Nhi	04/21/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
603	18050124	Trần Thị Uyên Nhi	03/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
604	18050125	Nguyễn Hồng Nhung	01/22/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
605	18050126	Phạm Thị Mỹ Ninh	12/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
606	18050127	Đặng Bảo Phương	03/02/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
607	18050128	Nguyễn Thị Phương	03/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
608	18050129	Võ Thị Hoài Phương	02/01/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
609	18050130	Vũ Thị Phương	02/14/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
610	18050131	Bùi Thị Phượng	12/22/1999	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
611	18050132	Ngô Thanh Phượng	09/07/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
612	18050134	Nguyễn Hải Quân	07/15/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
613	18050135	Bùi Văn Quang	09/24/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
614	18050136	Nguyễn Hồng Quý	09/26/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
615	18050138	Đỗ Thị Quyên	02/07/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
616	18050139	Đỗ Thu Quyên	12/19/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
617	18050141	Lê Diễm Quỳnh	03/09/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

618	18050142	Trương Văn Sinh	05/01/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
619	18050143	Cao Hoàng Sơn	02/27/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
620	18050144	Tạ Đình Thạch	03/14/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
621	18050146	Phan Phương Thanh	08/06/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
622	18050147	Phan Thị Phương Thảo	01/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
623	18050148	Ngô Thị Thảo	11/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
624	18050149	Trần Thị Phương Thảo	12/15/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
625	18050150	Vũ Thị Thảo	10/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
626	18050152	Lê Phương Thu	09/21/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
627	18050153	Nguyễn Thị Diệu Thu	10/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
628	18050154	Hồ Thị Mai Thương	07/27/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
629	18050155	Nguyễn Thu Thủy	08/16/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
630	18050157	Phạm Thị Minh Thúy	02/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
631	18050158	Phạm Thị Phương Thúy	09/23/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
632	18050159	Đinh Thị Ngọc Thùy	01/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
633	18050160	Nguyễn Thị Thùy	10/22/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
634	18050161	Nguyễn Thị Thùy	01/21/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
635	18050163	Lê Thủy Tiên	07/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
636	18050164	Đặng Thị Phương Trà	02/17/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
637	18050167	Đỗ Huyền Trang	08/04/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
638	18050168	Hoàng Thị Thu Trang	06/24/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
639	18050171	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	07/21/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
640	18050173	Nguyễn Thị Trang	04/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
641	18050174	Nguyễn Thị Trang	04/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
642	18050175	Nguyễn Thu Trang	12/18/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
643	18050176	Phạm Thị Huyền Trang	02/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
644	18050178	Vũ Huyền Trang	09/10/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
645	18050179	Nguyễn Thị Kiều Trinh	07/28/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
646	18050180	Võ Hoàng Tuấn	02/05/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
647	18050181	Nguyễn Tiến Trí Tuệ	11/02/1999	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
648	18050182	Nguyễn Thị Tươi	09/20/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
649	18050183	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	12/08/1999	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
650	18050184	Nguyễn Thị Thu Uyên	08/08/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
651	18050185	Hoàng Thị Viên	08/12/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-

652	18050186	Trần Đức Vượng	10/25/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
653	18050187	Nguyễn Thị Xoan	03/29/2000	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
654	18050189	Hoàng Thùy Linh	02/28/1999	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
655	18050190	Lý Hiền Thu	07/08/1999	QH-2018-E KINH TẾ 1	4,900,000	4,900,000	-	-	-
656	18050192	Quách Thị Tuyết	04/06/1999	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
657	18050193	Luân Nhật Hoàng	11/21/1999	QH-2018-E KINH TẾ 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
658	18050194	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	02/05/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
659	18050195	Nguyễn Thị Hà Anh	03/09/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
660	18050196	Nguyễn Thị Lan Anh	01/16/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
661	18050197	Nguyễn Thị Phương Anh	02/28/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
662	18050198	Nguyễn Văn Anh	12/21/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
663	18050199	Phạm Thị Phương Anh	05/27/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
664	18050200	Phùng Thị Kim Anh	01/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
665	18050201	Tăng Minh Anh	08/31/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
666	18050202	Trần Đình Anh	06/02/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
667	18050203	Đinh Ngọc Ánh	12/04/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
668	18050204	Đinh Thị Ngọc Ánh	12/07/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
669	18050205	Phạm Thị Ngọc Ánh	03/23/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
670	18050206	Kiều Thị Ngọc Bích	11/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
671	18050207	Trịnh Ngọc Bích	10/07/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
672	18050208	Phan Thị Minh Châu	02/08/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
673	18050209	Nguyễn Thị Kim Chi	04/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
674	18050210	Nguyễn Thị Linh Chi	03/29/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
675	18050211	Nguyễn Thị Chinh	03/28/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
676	18050212	Đào Minh Đức	10/30/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
677	18050213	Trần Huỳnh Đức	07/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
678	18050214	Ngô Thị Thu Dung	04/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
679	18050215	Nguyễn Thùy Dung	04/05/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
680	18050217	Lê Đức Duy	05/09/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
681	18050218	Hoàng Thị Kỳ Duyên	05/30/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
682	18050219	Nguyễn Thị Duyên	02/21/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
683	18050220	Lương Thị Hương Giang	09/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
684	18050221	Nguyễn Thị Hương Giang	09/01/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
685	18050222	Nguyễn Thị Hương Giang	02/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
686	18050225	Dương Thị Hà	05/14/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
687	18050227	Nguyễn Thị Thu Hà	08/01/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
688	18050229	Đặng Thị Thanh Hằng	10/21/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
689	18050230	Hà Thu Hằng	06/12/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
690	18050231	Lý Thị Thu Hằng	07/07/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
691	18050232	Nguyễn Thị Hằng	08/24/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
692	18050233	Phùng Thị Hằng	11/11/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
693	18050234	Trương Thị Thủy Hằng	08/15/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
694	18050235	Phạm Hồng Hạnh	07/08/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
695	18050237	Tăng Thị Hạnh	09/12/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
696	18050238	Nguyễn Đức Hậu	10/15/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
697	18050239	Lê Thị Hiền	04/23/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
698	18050240	Nguyễn Thị Hiền	08/16/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
699	18050241	Tăng Đức Hiếu	07/26/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
700	18050244	Vũ Thủy Hòa	02/24/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
701	18050245	Vũ Minh Hoàng	04/23/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

702	18050246	Phạm Thị Minh Huệ	03/10/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
703	18050247	Bùi Thị Hương	01/18/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
704	18050248	Hoàng Vĩ Hương	11/02/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
705	18050249	Nguyễn Thị Linh Hương	03/29/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
706	18050250	Phạm Thị Hương	01/12/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
707	18050251	Trần Thị Hương	04/18/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
708	18050252	Trần Thị Thu Hương	10/04/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
709	18050254	Hồ Thu Huyền	09/18/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
710	18050255	Lê Thị Ngọc Huyền	08/27/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
711	18050256	Mai Thanh Huyền	12/12/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
712	18050257	Mai Thị Thanh Huyền	06/20/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
713	18050258	Nguyễn Ngọc Huyền	09/09/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
714	18050259	Nguyễn Thị Huyền	01/15/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
715	18050260	Nguyễn Thị Thanh Huyền	06/30/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
716	18050261	Phạm Thị Huyền	12/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
717	18050263	Trần Ngọc Huyền	07/10/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
718	18050264	Vũ Thanh Huyền	08/23/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
719	18050265	Lê Ngọc Lan	10/31/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
720	18050266	Cao Thị Linh	09/28/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
721	18050267	Đông Thị Khánh Linh	02/20/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
722	18050268	Lê Thị Mỹ Linh	09/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
723	18050269	Lưu Thị Linh	10/26/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
724	18050270	Nguyễn Diệu Linh	01/21/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
725	18050273	Quách Phương Linh	06/16/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
726	18050274	Trần Thị Nhật Linh	01/07/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
727	18050275	Vũ Thị Diệu Linh	03/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
728	18050276	Phan Thị Thanh Loan	10/28/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
729	18050278	Triệu Khánh Lưu	12/13/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
730	18050280	Lương Thị Khánh Ly	01/30/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
731	18050281	Nguyễn Thị Ly	08/30/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
732	18050282	Trần Thảo Ly	02/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
733	18050284	Lê Ngọc Mai	11/15/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
734	18050285	Nguyễn Bích Hồng Mai	11/15/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
735	18050286	Đinh Đức Mạnh	04/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
736	18050287	Nguyễn Thị Hồng Mây	03/04/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
737	18050288	Phạm Thị Hồng Mây	02/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
738	18050291	Nguyễn Thị Nga	11/07/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
739	18050292	Trịnh Thị Nga	11/27/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
740	18050293	Đào Thị Ngân	08/19/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
741	18050294	Dương Thị Bích Ngọc	04/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
742	18050296	Trần Thị Bích Ngọc	12/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
743	18050297	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	05/16/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
744	18050298	Vũ Thị Bích Nguyệt	06/01/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
745	18050299	Nguyễn Yến Nhi	09/03/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
746	18050300	Nguyễn Cẩm Nhung	02/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
747	18050301	Nguyễn Thị Hoàng Nhung	10/18/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
748	18050302	Trần Thị Hồng Nhung	09/03/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
749	18050303	Nguyễn Thị Nương	10/12/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
750	18050304	Bùi Thị Kiều Oanh	07/31/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
751	18050305	Lê Thị Oanh	04/24/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
752	18050306	Trần Thị Oanh	10/28/1998	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
753	18050307	Lê Thu Phương	09/09/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
754	18050308	Nguyễn Thị Lan Phương	03/19/1999	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

755	18050309	Hoàng Ngọc Phượng	12/16/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
756	18050310	Nguyễn Thị Phượng	07/26/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
757	18050311	Phùng Thị Quyên	11/19/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
758	18050312	Nguyễn Cao Diễm Quỳnh	08/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
759	18050313	Nguyễn Như Quỳnh	02/11/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
760	18050314	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10/26/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
761	18050315	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	07/02/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
762	18050316	Phạm Thị Mai Quỳnh	02/25/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
763	18050317	Đào Văn Tài	10/19/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
764	18050318	Nguyễn Đức Tài	12/01/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
765	18050320	Đào Duy Tấn	05/25/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
766	18050321	Nguyễn Văn Thắng	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
767	18050322	Nguyễn Thị Minh Thanh	08/31/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
768	18050323	Nguyễn Thị Thành	02/05/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
769	18050324	Trần Quốc Thành	08/17/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
770	18050325	Lê Phương Thảo	02/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
771	18050326	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/25/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
772	18050327	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/01/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
773	18050329	Trần Đức Thiện	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
774	18050330	Bùi Thị Anh Thơ	10/28/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
775	18050332	Nguyễn Thị Thu	08/01/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
776	18050333	Trần Thị Minh Thu	11/27/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
777	18050334	Nguyễn Anh Thư	10/27/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
778	18050335	Thắm Anh Thư	04/21/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
779	18050336	Nguyễn Thị Thục	05/31/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
780	18050337	Hoàng Thị Thương	06/04/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
781	18050338	Đặng Phương Thủy	06/16/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
782	18050339	Vũ Thị Thu Thủy	06/06/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
783	18050340	Cao Phương Thúy	12/20/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
784	18050341	Đỗ Công Tiến	10/24/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
785	18050342	Ngô Tiên Tiến	04/25/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
786	18050343	Nguyễn Thị Tính	06/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
787	18050344	Bùi Văn Trang	09/16/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
788	18050345	Chu Thị Huyền Trang	03/27/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
789	18050346	Dương Hà Trang	05/16/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
790	18050347	Hán Thị Trang	02/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
791	18050348	Lê Thanh Trang	12/14/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
792	18050349	Lê Thị Huyền Trang	03/03/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
793	18050350	Lê Thị Huyền Trang	12/24/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
794	18050351	Nguyễn Đài Trang	03/17/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
795	18050353	Nguyễn Huyền Trang	10/30/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
796	18050354	Nguyễn Thị Thu Trang	01/08/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
797	18050355	Phạm Thị Trang	02/26/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
798	18050356	Phí Thị Thu Trang	02/10/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
799	18050357	Trần Thị Kiều Trang	06/27/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
800	18050358	Trần Thị Trang	12/03/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
801	18050359	Trương Thu Trang	04/13/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
802	18050360	Bùi Mạnh Tuấn	03/26/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
803	18050361	Lê Thị Hồng Tuyết	08/01/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
804	18050362	Nguyễn Cẩm Uyên	08/09/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
805	18050363	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	09/25/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
806	18050365	Bùi Thị Anh Vân	10/22/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
807	18050366	Đỗ Khánh Vân	04/07/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

808	18050367	Đỗ Tường Vân	07/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
809	18050369	Phạm Thị Vân	06/11/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
810	18050370	Nguyễn Hà Vi	02/25/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
811	18050371	Hoàng Thị Vui	12/22/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
812	18050372	Dương Thị Hải Yến	07/21/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
813	18050374	Nguyễn Thị Hải Yến	12/21/2000	QH-2018-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
814	18050375	Trần Thị Yến	03/05/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
815	18050376	Trịnh Hải Yến	03/11/2000	QH-2018-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
816	19050312	Bùi Phương Anh	10/02/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
817	19050313	Đỗ Quỳnh Anh	09/16/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
818	19050315	Đỗ Văn Anh	10/19/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
819	19050317	Lý Phúc Khánh Anh	08/31/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
820	19050318	Ngô Thị Anh	08/03/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
821	19050319	Nguyễn Minh Anh	09/07/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
822	19050320	Nguyễn Thị Mai Anh	05/15/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
823	19050321	Nguyễn Thị Mai Anh	12/16/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
824	19050322	Nguyễn Thị Tú Anh	01/19/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
825	19050323	Nguyễn Văn Anh	10/14/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
826	19050324	Phạm Diệu Anh	03/03/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
827	19050325	Phạm Minh Anh	11/11/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
828	19050326	Phạm Thị Lan Anh	11/20/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
829	19050327	Trần Thị Mai Anh	02/02/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
830	19050328	Vương Thị Lan Anh	09/27/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
831	19050329	Lê Thị Ngọc Ánh	04/17/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
832	19050331	Tạ Thị Ngọc Ánh	06/08/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
833	19050334	Phùng Thị Châm	11/12/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
834	19050336	Hoàng Dương Hà Chi	02/09/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
835	19050337	Hoàng Linh Chi	09/01/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
836	19050338	Nguyễn Doãn Chiến	09/08/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
837	19050340	Nguyễn Thành Đạt	08/28/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
838	19050341	Nguyễn Thị Diễm	12/11/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
839	19050343	Đỗ Thị Kim Dung	04/17/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
840	19050344	Hà Thị Thanh Dung	12/10/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
841	19050345	Nguyễn Thị Thùy Dung	09/20/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
842	19050347	Đặng Thùy Dương	11/24/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
843	19050348	Nguyễn Văn Dương	07/21/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
844	19050349	Phạm Thùy Dương	01/24/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
845	19050350	Hà Ngọc Duyên	10/16/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
846	19050353	Lê Trường Giang	06/24/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
847	19050354	Nguyễn Thị Hương Giang	07/13/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
848	19050355	Phạm Mai Trà Giang	04/29/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
849	19050356	Vũ Lam Giang	11/17/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
850	19050357	Đào Thị Hà	03/19/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
851	19050358	Lê Thu Hà	11/10/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
852	19050359	Nguyễn Thị Hà	07/13/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
853	19050361	Tô Nguyệt Hà	09/26/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
854	19050362	Bàn Xuân Hải	01/17/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	4,900,000	-	-	-
855	19050363	Hồ Thị Hải	03/11/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
856	19050364	Mai Việt Hải	08/30/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
857	19050365	Đầu Thị Thanh Hằng	11/24/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
858	19050366	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/15/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
859	19050367	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/28/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
860	19050368	Trương Thị Hằng	10/02/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
861	19050369	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	03/30/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

862	19050370	Phạm Thị Hồng Hạnh	09/30/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
863	19050371	Bùi Thanh Hiền	08/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
864	19050372	Cao Phương Hiền	07/25/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
865	19050373	Đinh Thị Thu Hiền	08/01/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
866	19050374	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/25/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
867	19050375	Lê Đình Hiệp	09/04/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
868	19050376	Nguyễn Minh Hiếu	12/14/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
869	19050377	Nguyễn Minh Hiếu	03/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
870	19050378	Nguyễn Trung Hiếu	07/17/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
871	19050379	Trần Minh Hiếu	05/30/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
872	19050382	Trần Thị Thanh Hoa	12/01/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
873	19050383	Phạm Thị Thu Hòa	08/31/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
874	19050384	Tạ Minh Hòa	05/01/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
875	19050385	Võ Thị Thúy Hòa	07/26/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
876	19050386	Đỗ Thị Thu Hoài	10/25/2000	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
877	19050388	Lê Thu Hoài	05/09/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
878	19050389	Nguyễn Thị Thu Hoài	07/19/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
879	19050390	Tạ Việt Hoàng	12/28/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
880	19050393	Trần Thị Huệ	06/01/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
881	19050394	Nguyễn Thị Huệ	08/16/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
882	19050396	Nguyễn Mai Hương	05/07/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
883	19050397	Nguyễn Thị Hương	12/29/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
884	19050398	Nguyễn Thị Hương	11/27/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
885	19050399	Nguyễn Thị Hương	08/06/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
886	19050400	Nguyễn Thị Thanh Hương	01/26/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
887	19050401	Vũ Thị Hương	12/27/2000	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
888	19050403	Dương Quang Huy	11/09/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
889	19050404	Phạm Mậu Huy	04/28/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
890	19050405	Lại Thị Thu Huyền	07/05/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
891	19050406	Nguyễn Ngọc Lương Huyền	03/14/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
892	19050407	Nguyễn Thị Huyền	06/09/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
893	19050408	Phù Văn Khải	08/09/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
894	19050409	Bùi Quang Khánh	04/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
895	19050410	Nguyễn Thị Kỳ	03/05/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
896	19050411	Nguyễn Thị Vân Lam	10/29/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
897	19050412	Lô Thị Lan	02/03/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
898	19050413	Hoàng Thị Ngọc Lệ	03/29/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
899	19050416	Trần Thị Liên	01/08/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
900	19050417	Bùi Thị Thùy Linh	06/01/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
901	19050418	Hồ Thị Linh	02/04/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
902	19050419	Lê Thị Thùy Linh	08/10/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
903	19050421	Nguyễn Phương Linh	11/29/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
904	19050422	Nguyễn Phương Linh	08/22/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
905	19050423	Nguyễn Thị Linh	03/08/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
906	19050424	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/20/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
907	19050426	Phạm Thị Linh	04/15/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
908	19050427	Vũ Ngọc Linh	11/04/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
909	19050428	Bùi Hạnh Loan	10/16/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
910	19050429	Phạm Thị Loan	01/01/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
911	19050430	Phan Thị Phương Loan	10/27/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
912	19050431	Poông Thị Loan	05/19/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
913	19050432	Trần Hoàng Long	06/12/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
914	19050433	Đinh Thị Lụa	10/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
915	19050434	Phạm Thị Luân	02/26/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

916	19050435	Phạm Thị Luyến	06/04/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
917	19050436	Ngô Thị Ly	05/21/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
918	19050437	Nguyễn Thị Hương Ly	06/12/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
919	19050439	Bùi Thị Lý	03/02/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	4,900,000	-	-	-
920	19050440	Lê Ngọc Mai	03/27/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
921	19050441	Lục Thị Ngọc Mai	03/15/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
922	19050442	Nguyễn Thị Mai	09/19/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
923	19050444	Trương Thị Mai	08/02/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
924	19050445	Võ Thị Mai	03/14/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
925	19050446	Hoàng Thị Kiều Nga My	11/13/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
926	19050447	Lê Thị Trà My	10/15/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
927	19050448	Nguyễn Thị Hà My	12/26/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
928	19050449	Đào Hoài Nam	05/18/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
929	19050450	Phạm Văn Nam	06/03/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
930	19050451	Dương Thủy Nga	08/26/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
931	19050452	Nguyễn Thị Ngà	05/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
932	19050453	Dương Thị Kim Ngân	12/05/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
933	19050456	Trần Thị Thúy Ngân	06/10/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
934	19050457	Võ Thị Ngân	04/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
935	19050459	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07/08/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
936	19050461	Ninh Thị Kim Ngọc	06/25/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
937	19050462	Đặng Thị Nguyệt	10/27/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
938	19050463	Nguyễn Thị Nguyệt	03/04/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
939	19050464	Nguyễn Thị Nhật	02/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
940	19050465	Đoàn Thị Chinh Nhi	02/27/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
941	19050466	Nguyễn Thị Nhiên	08/07/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
942	19050467	Đoàn Hồng Nhung	01/04/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
943	19050468	Nguyễn Phương Nhung	01/08/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
944	19050469	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/16/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
945	19050470	Nguyễn Thị Thúy Nhung	10/13/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
946	19050472	Nguyễn Thị Kim Oanh	12/26/2000	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
947	19050474	Đỗ Xuân Phong	02/13/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
948	19050475	Hoàng Quang Phong	10/28/2000	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
949	19050476	Nguyễn Hồng Phúc	01/21/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
950	19050478	Lê Thị Lan Phương	11/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
951	19050480	Nguyễn Thu Phương	10/06/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
952	19050482	Phạm Thu Phương	09/12/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
953	19050483	Trần Thị Thảo Phương	12/09/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
954	19050484	Trần Thu Phương	07/20/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
955	19050485	Trần Thu Phương	02/18/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
956	19050487	Nghiêm Thị Quyên	06/01/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
957	19050488	Phạm Thị Quyên	06/19/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
958	19050489	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	05/15/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
959	19050490	Phạm Thị Quỳnh	04/29/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
960	19050491	Vũ Thị Nam Quỳnh	09/30/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
961	19050492	Lại Thị Sao	10/31/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
962	19050493	Hà Huỳnh Sơn	07/16/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	3,430,000	1,470,000	1,470,000	-
963	19050496	Bùi Hữu Thắng	09/21/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
964	19050497	Nguyễn Đức Thắng	07/17/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
965	19050498	Nguyễn Thị Thanh	04/24/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
966	19050499	Trần Thị Thanh	08/12/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
967	19050500	Nguyễn Thị Thành	10/12/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
968	19050501	Trần Đức Thành	05/14/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

969	19050502	Lê Thị Thảo	11/04/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
970	19050503	Lê Thị Thảo	10/28/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
971	19050504	Ngô Thanh Thảo	01/18/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
972	19050505	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/20/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
973	19050506	Nguyễn Thị Thảo	06/30/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
974	19050508	Phạm Thanh Thảo	07/07/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
975	19050509	Trịnh Thị Thanh Thảo	05/21/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
976	19050510	Trương Thị Thảo	07/06/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
977	19050511	Vũ Thị Thảo	10/20/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
978	19050513	Nguyễn Thị Minh Thu	04/05/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
979	19050514	Trần Thị Thu	10/13/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
980	19050516	Hoàng Thanh Thúy	03/07/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
981	19050517	Nguyễn Thị Thúy	06/05/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
982	19050518	Nguyễn Thị Thúy	11/08/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
983	19050520	Phan Thị Thanh Thùy	11/14/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
984	19050521	Đoàn Thị Thu Thủy	11/12/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
985	19050522	Vũ Ngọc Thủy	02/28/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
986	19050523	Lê Thị Thủy Tiên	09/30/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
987	19050524	Lý Hương Trà	04/20/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
988	19050525	Nguyễn Thị Thanh Trà	01/12/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
989	19050526	Đào Thị Trang	12/04/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
990	19050528	Hoàng Thu Trang	12/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
991	19050529	Lê Thị Trang	11/15/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
992	19050530	Nguyễn Thị Thu Trang	10/20/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
993	19050531	Nguyễn Thị Trang	01/13/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
994	19050532	Nguyễn Thu Trang	02/08/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
995	19050534	Phạm Thị Kiều Trang	10/22/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
996	19050535	Thiều Thị Đoan Trang	08/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
997	19050536	Trần Thị Thu Trang	12/27/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
998	19050537	Vũ Thị Kiều Trang	02/01/2000	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
999	19050538	Nguyễn Thị Phương Trinh	11/28/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1000	19050539	Lê Đức Trung	12/16/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1001	19050541	Lê Văn Tuấn	11/20/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	4,900,000	-	-	-
1002	19050543	Lê Quang Tùng	10/05/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1003	19050544	Lương Thị Tươi	07/25/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1004	19050545	Phạm Thị Tuyết	05/21/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1005	19050546	Nguyễn Thị Thu Uyên	03/01/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1006	19050547	Phạm Thị Uyên	05/21/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1007	19050549	Ngô Thanh Vân	11/11/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1008	19050550	Nguyễn Thị Vân	12/05/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1009	19050551	Vy Thị Cẩm Vân	07/24/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1010	19050552	Nguyễn Thị Thúy Vi	01/19/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1011	19050553	Bùi Thị Vinh	01/04/2000	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1012	19050554	Phạm Minh Vũ	07/09/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1013	19050556	Nguyễn Thị Xuân	02/10/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1014	19050558	Đào Thị Thanh Yên	09/16/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1015	19050559	Hoàng Thị Mai Yên	02/15/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1016	19050560	Nguyễn Thị Hải Yên	10/30/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1017	19050564	Nguyễn Tiến Nam	03/11/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1018	19050565	Hoàng Xuân Bách	03/22/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1019	19050568	Nguyễn Tùng Lâm	04/03/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1020	19050575	Đặng Thị Hòa	01/29/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1021	19050577	Trần Thị Khánh Linh	10/28/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1022	19050578	Nguyễn Thị Ngân Linh	10/02/2001	QH-2019-E KTPT 2	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

1023	19050596	Lê Phương Thùy	08/05/2001	QH-2019-E KTPT 3	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-
1024	19050597	Phạm Thị Hoa	11/06/2001	QH-2019-E KTPT 1	4,900,000	-	4,900,000	4,900,000	-

Danh sách bao gồm 1024 sinh viên

